TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày: 27-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích.
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hương Linh
Ông Nguyễn Đăng Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phạm Thái D**, tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ A, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: bảo vệ Ban Q; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D1 và bà Phạm Thị T; không có vợ (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: không; đầu thú ngày 05/7/2025, bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/7/2025 đến ngày 14/7/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", hiện tại ngoại- có mặt.

*** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:**

Ông Nguyễn Quang D1, sinh năm 1967, nơi thường trú: tổ D, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh (là bố của bị cáo).

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970; nơi thường trú: tổ A, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh (là mẹ của bị cáo).

Ông D1 ủy quyền cho bà T, bà T có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** ông Phạm Đình H, sinh năm 1977, nơi thường trú: tổ F, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** chị Phạm Thị H1, sinh năm 1992, nơi thường trú: tổ F, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số D, tổ A, khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh- vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:** chị Trịnh Thị T1 - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phạm Thái D là nhân viên bảo vệ của Ban Q. Quá trình làm việc tại đây, D biết chị Trịnh Thị T1 (sinh năm 1983, nơi thường trú: tổ G, khu F, phường C, tỉnh Quảng Ninh, là nhân viên tạp vụ của Ban Q) được giao chìa khóa phòng làm việc của các lãnh đạo ban (trong đó có chìa khóa phòng làm việc của ông Phạm Đình H - Phó Ban Q) để dọn vệ sinh, sau khi dọn dẹp xong thì chị T1 sẽ để chùm chìa khóa này tại ngăn kéo tủ tại hội trường tầng 2 của cơ quan, nên D đã hai lần lấy chìa khóa phòng làm việc của ông H để trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: ngày 01/7/2025, D được phân công nhiệm vụ bảo vệ từ 22 giờ ngày 01/7/2025 đến 06 giờ ngày 02/7/2025. Đến khoảng 23 giờ ngày 01/7/2025, lúc này mọi người trong cơ quan đã đi về hết, chỉ còn mình D tại đây. D đi lên hội trường tầng 2, lấy chùm chìa khóa chị T1 để trong ngăn kéo bàn, sau đó đến phòng làm việc của ông H mở cửa đi vào trong. D đến bàn làm việc của ông H lấy chìa khóa tủ trong ngăn kéo rồi mở tủ của ông Huỳnh R thì nhìn thấy một chiếc cặp. D mở cặp ra, thấy trong cặp có một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 phong bì đựng một tập tiền đô la Mỹ (sau đây viết tắt là USD). Thấy vậy, D liền rút khoảng một nửa số tiền 500.000 đồng và một nửa số USD. Sau đó, D đóng cặp lại rồi khóa cửa tủ, khóa cửa phòng làm việc của ông H và mang chùm chìa khóa để vào ngăn kéo phòng hội trường tầng 2.

Cất chìa khóa xong, D về vị trí bảo vệ của mình. Tại đây D kiểm tra số tiền vừa trộm cắp được, thấy có 39 tờ mệnh giá 500.000 đồng (tương đương 19.500.000 đồng) và 15 tờ mệnh giá 100 USD (tương đương 1.500 USD).

Đến khoảng 08 giờ 33 phút ngày 02/7/2025, D đã mang 300 USD đến Ngân hàng S chi nhánh Q1 - Phòng G (thuộc phường H, tỉnh Quảng Ninh) để đổi lấy 7.800.000 đồng. Khoảng 14 giờ 13 phút, D tiếp tục mang 800 USD đến Phòng giao dịch trên đổi lấy 20.808.000 đồng. Sau đó, đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, D mang 100 USD đến cửa hàng vàng Thắng H2, địa chỉ: số F, đường T, phường H, tỉnh Quảng Ninh gặp chị Phạm Thị H1 (là chủ cửa hàng vàng) để đổi lấy 2.575.000 đồng. Khoảng 09 giờ 55 phút ngày 03/7/2025, D mang 300 USD đến cửa hàng vàng Thắng H2 đổi cho chị H1 lấy 7.878.000 đồng.

- Lần thứ hai: khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/7/2025, cũng vào ca trực của mình, D đi lên hội trường tầng 2 lấy chìa khóa rồi mở cửa phòng làm việc của ông H. Khi vào trong phòng ông H, D bật điện rồi lấy chìa khóa mở tủ của ông Huỳnh R. Quan sát bên trong tủ có chiếc ví cầm tay màu đen, D mở ra kiểm tra, thấy có 01 chiếc phong bì màu trắng bên trong có đựng tiền nên D liền lấy chiếc phong bì này rồi đi ra ngoài. Trước khi đi, D khóa tủ, tắt đèn rồi khóa phòng ông Huỳnh L. Sau đó, D cất chìa khóa về ngăn kéo hội trường.

Sau khi trộm cắp xong, D tiếp tục ra chỗ làm việc của D. Tại đây D mở phong bì ra và đếm được trong phong bì có 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tương đương 14.000.000 đồng).

Ngày 05/7/2025, Nguyễn Phạm Thái D xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Toàn bộ số tiền 19.500.000 đồng và số tiền do bán 1.500 USD mà có, D đã chi tiêu cá nhân hết. Còn số tiền 14.000.000 đồng trộm cắp ngày 04/7/2025 D chưa tiêu đến nên đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Công an để hoàn trả cho bị hại. Chiếc phong bì màu trắng đựng số tiền 14.000.000 đồng, sau khi làm nhiệm vụ xong thì D đã vất đi trên đường đi về nhà vào ngày 05/7/2025, hiện tại D không nhớ vất đi đâu. Ngoài ra D giao nộp 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 chiếc quần dài tối màu (là trang phục Dương mặc khi trộm cắp tài sản).

- Ngày 07/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Công văn số 3143 đề nghị Ngân hàng N - Chi nhánh khu vực 6 cung cấp tỷ giá của đồng đô la Mỹ (USD) quy đổi ra Việt Nam đồng vào ngày 01/7/2025. Tại văn bản số 1841 ngày 09/7/2025 của Ngân hàng N - chi nhánh khu vực 6 xác định vào ngày 01/7/2025: 01 USD = 25.058 VNĐ.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, ngày 14/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Phạm Thái D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu, chứng cứ do gia đình bị can Nguyễn Phạm Thái D cung cấp về tình trạng sức khỏe tâm thần của bị can D, ngày 12/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 9839/QĐ-CSHS, trưng cầu Phân viện Pháp y tâm thần Bắc Miền Trung giám định tâm thần đối với Nguyễn Phạm Thái D.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 140/KLGĐ ngày 22/12/2025 của Phân viện pháp y tâm thần B1 kết luận:

Tại các thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Phạm Thái D bị bệnh: Rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn, bệnh kèm theo Viêm gan V; theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F06.3/B18.2 (Rối loạn cảm xúc mức độ vừa và nhẹ).

- Tại các thời điểm nêu trên, Nguyễn Phạm Thái D đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bị hại ông Phạm Đình H có lời khai về việc đã 02 lần bị mất tài sản tại phòng làm việc của mình ở Ban Q như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 08 giờ ngày 02/7/2025 ông H đến phòng làm việc như mọi ngày. Ông mở cửa vào trong phòng, sau đó lấy chìa khóa tủ ở trong ngăn kéo bàn làm việc để mở tủ, lấy chiếc cặp đựng một số tài sản và đồ dùng trong đó thì phát hiện ra trong số 50.000.000 đồng (gồm 100 tờ mệnh giá 500.000 đồng) và 3.000 USD (gồm 15 tờ mệnh giá 100 USD) để trong phong bì để trong cặp đã bị mất 19.500.000 đồng và 1.500 USD.

Số tiền 50.000.000 đồng là tiền cá nhân của ông. Còn số tiền 3.000 USD là do mẹ ông cho để ông đi công tác nước ngoài sử dụng chi tiêu cá nhân.

Lần thứ 2: khoảng 09 giờ ngày 05/7/2025, sau khi đến phòng làm việc, ông lấy chìa khóa tủ ở trong ngăn kéo bàn làm việc rồi mở tủ lấy chiếc ví cầm tay để lấy đồ dùng cá nhân trong đó thì phát hiện bị mất chiếc phong bì màu trắng bên trong có số tiền 14.000.000 đồng (mất cả phong bì và tiền bên trong). Ông kiểm tra lại tài sản bên trong phòng làm việc thì không bị mất tài sản gì khác.

Ngày 02/7/2025 khi phát hiện bị mất tài sản mà không có dấu vết cạy phá gì, ông đã đặt camera an ninh trong phòng làm việc của mình. Đến ngày 05/7/2025 khi phát hiện bị mất tài sản, ông trích xuất lại dữ liệu của camera thì phát hiện Nguyễn Phạm Thái D là bảo vệ của ban quản lý chính là người lấy tài sản của ông vào đêm ngày 04/7/2025. Ông đã giao dữ liệu trên cho lực lượng Công an để phục vụ điều tra.

Nay ông đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trả lại những tài sản sau: 01 ví da cầm tay; 01 túi giấy màu trắng có chữ GIOVANNI; 01 camera màu đen-trắng nhãn hiệu EZVIZ; 01 phong bì bên trong để số tiền 28.608.000 đồng; 01 phong bì bên trong để số tiền 19.500.000 đồng; 01 phong bì bên trong để số tiền 14.000.000 đồng; 01 phong bì bên trong để số tiền 400 đô la Mỹ. Ông không có đề nghị gì về việc bồi thường dân sự do những tài sản mà ông bị mất chưa thu hồi được thì gia đình Nguyễn Phạm Thái D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả, ông đã nhận lại đủ những tài sản của mình.

Chị Phạm Thị H1 có lời khai: sau khi được lực lượng Công an thông báo có đối tượng trộm cắp tài sản đã đến cửa hàng vàng Thắng H2 của chị vào ngày 02/7/2025 và ngày 03/7/2025 để đổi tiền USD, chị đã trích xuất hình ảnh camera tại cửa hàng và xác định: vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 02/7/2025 có một nam thanh niên đi một mình đến cửa hàng vàng bạc của chị để giao dịch đổi 100 USD sang tiền Việt Nam. Chị đồng ý và bảo 100 USD này đổi được 2.625.000 đồng, tuy nhiên tờ tiền này bị bẩn nên trừ 50.000 đồng, chỉ đổi được số tiền là 2.575.000 đồng, anh ta đồng ý. Chị đưa 2.575.000 đồng cho người nam thanh niên, nhận tiền xong thì người này rời đi. Tiếp đó, khoảng 09 giờ 55 phút ngày 03/7/2025 người thanh niên này tiếp tục đến cửa hàng của chị để giao dịch đổi 300 USD sang tiền Việt Nam. Anh ta đưa chị 03 tờ mệnh giá 100 USD, chị cầm tiền và nói đổi 100 USD sẽ được 2.626.000 đồng, anh ta đồng ý. Chị đưa người thanh niên số tiền quy đổi 300 USD sang tiền Việt Nam là 7.878.000 đồng. Nhận tiền xong người thanh niên cũng rời đi. Tổng số tiền chị đã đưa cho nam thanh niên là 10.453.000 đồng.

Cửa hàng của chị không được phép kinh doanh ngoại tệ nhưng do chị muốn sưu tầm nên đã mua lại của nam thanh niên trên. Khi được lực lượng công an thông báo người đến cửa hàng của chị giao dịch là đối tượng trộm cắp thì chị đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 400 USD mà chị đã mua. Chị đề nghị đối tượng trên bồi thường cho chị số tiền 10.453.000 đồng mà chị đã đưa để đổi lấy 400 USD.

Về phía ngân hàng TMCP S1 (S) chi nhánh Q1 đã cung cấp hình ảnh trích xuất camera Nguyễn Phạm Thái D đến giao dịch ngoại tệ ngày 02/7/2025 (buổi sáng từ 08 giờ 33 phút đến 08 giờ 42 phút 30 giây, bán 300 USD, quy đổi: 7.800.000 đồng; buổi chiều từ 14 giờ 13 phút đến 14 giờ 33 phút 30 giây, bán 800 USD, quy đổi: 20.808.000 đồng). Số tiền 1.100 USD này đã được Phòng G điều chuyển về quỹ tài chính tại chi nhánh để đưa ra lưu thông hoặc lưu kho theo quy định. Vì vậy không thể giao nộp số tiền này cho cơ quan điều tra.

Người làm chứng chị Phạm Thị T2 có lời khai: chị T2 là nhân viên tạp vụ tại

Ban Q từ năm 2006 đến nay. Chị được giao chùm chìa khóa của Lãnh đạo ban Q để phục vụ cho việc dọn vệ sinh hàng ngày. Sau khi dọn dẹp xong, chị để chùm chìa khóa này ở ngăn kéo của hội trường tầng 2 của Ban quản lý Vịnh. Quá trình làm việc chị có biết anh Nguyễn Phạm Thái D là bảo vệ tại Ban quản lý Vịnh. Chị không có mâu thuẫn gì với anh D.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSKV1 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố Nguyễn Phạm Thái D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thái D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay và 01 (một) chiếc quần dài tối màu của bị cáo Nguyễn Phạm Thái D.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố là đúng. Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phạm Thái D không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Phạm Thái D về việc: đêm ngày 01/7/2025, tại phòng làm việc của ông Phạm Đình H - Phó giám đốc Ban Q, D đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông H số tiền 19.500.000 đồng và 1.500 USD. Đến đêm ngày 04/7/2025, cũng tại địa điểm trên, D tiếp tục trộm cắp của ông H 01 phong bì bên trong có số tiền 14.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với lời

khai của bị hại ông H về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc cũng như số tài sản mà ông H bị chiếm đoạt.

Xét lời khai của bị cáo về việc trong số USD đã lấy trộm của ông H, D đã mang đổi 1.100 USD cho Ngân hàng S chi nhánh Q1 - Phòng G vào ngày 02/7/2025 được 28.608.000 đồng đồng; mang đổi 400 USD cho cửa hàng vàng bạc Thắng H2 của chị Phạm Thị H1 vào ngày 02 và 03/7/2025 được 10.453.000 đồng là phù hợp với lời khai của Ngân hàng và chị H1 về việc giao dịch đổi số ngoại tệ trên.

Do chị Phạm Thị H1 không biết số tiền D mang đến đổi là do D phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý về hình sự. Tuy nhiên, việc chị H1 không có giấy phép kinh doanh mua bán trao đổi ngoại tệ nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán, trao đổi ngoại tệ là vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng, vì vậy Công an tỉnh Q đã xử phạt vi phạm hành chính đối với chị H1 về hành vi trên.

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như*:* biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản xác định hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường; biên bản nhận dạng; trích xuất hình ảnh camera tại phòng làm việc của ông H, Ngân hàng S chi nhánh Q1 - Phòng G và cửa hàng vàng Thắng H2; Công văn của Ngân hàng N chi nhánh khu vực 6 về tỷ giá của đồng đô la Mỹ (USD) tại thời điểm ông H bị mất tài sản…thấy có đủ căn cứ kết luận: *vào đêm các ngày 01 và 04/7/2025, tại Phòng làm việc của ông Phạm Đình H - Phó giám đốc Ban Q thuộc tổ A, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Phạm Thái D (là bảo vệ của B) đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông H số tiền lần lượt là 19.500.000 đồng, 1.500 đô la Mỹ (USD) (tương đương với 37.587.000 đồng) và 14.000.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần D trộm cắp là* ***71.087.000 đồng***.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phạm Thái D đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh tại địa phương. Do đó cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, bị cáo thực hiện liên tiếp 02 lần trộm cắp tài sản (mỗi lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng chưa có lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự), nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; theo Kết luận giám định pháp y tâm thần xác định trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị

cáo Dương đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi do bị bệnh Rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn, kèm theo Viêm gan Virus C, bệnh ở mức độ vừa và nhẹ. Ngoài ra bị cáo có mẹ là bà Phạm Thị T (nguyên Phó Trưởng Ban Thi đua- Khen thưởng Sở Nội vụ tỉnh Q) được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 3 và nhiều Bằng khen, giấy khen về những thành tích xuất sắc trong công tác. Vì vậy, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Mặc dù bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nêu trên; căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, vì vậy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị bệnh, hiện vẫn phải dùng thuốc để điều trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, ngoài việc bị cáo D tự nguyện nộp lại số tiền 14.000.000 đồng đã lấy trộm của ông H vào ngày 04/7/2025 thì người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị T (mẹ bị cáo D) còn tự nguyện nộp lại số tiền 58.561.000 đồng thực tế D trộm cắp được nhưng đã ăn tiêu hết, cho cơ quan điều tra để trả lại bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Đình H tổng số tiền 62.108.000 đồng (bao gồm: số tiền mà D trộm cắp ngày 01/7/2025 là 19.500.000 đồng + 28.608.000 đồng tương đương số tiền 1.100 USD mà D đã đổi tại Ngân hàng S+ số tiền mà D trộm cắp ngày 04/7/2025 là 14.000.000 đồng); 400 USD, 01 camera nhãn hiệu EZVIZ màu trắng- đen, 01 chiếc ví da, 01 túi giấy màu trắng có chữ Giovani; trả lại cho chị Phạm Thị H1 số tiền 10.453.000 đồng là tiền chị H1 dùng để đổi 400 USD cho D. Nay ông H, chị H1 không có yêu cầu/đề nghị bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về phía bà T không yêu cầu bị cáo D hoàn trả lại số tiền mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- 01 chiếc áo phông ngắn tay, 01 chiếc quần dài (là trang phục Dương mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản), nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Thái D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thái D 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho UBND phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc quần dài; 01 (một) chiếc áo phông ngắn tay theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 89/BB-THA/KV1 ngày 02 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Quảng Ninh.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phạm Thái D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Phạm Thái D; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Phạm Thái D là ông Nguyễn Quang D1 và bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Phạm Đình H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị H1 vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án;

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Bích